**Trường THCS Thành Công** **Năm học 2024 - 2025**

# HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
# MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 8

## I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

**1. Nội dung kiến thức trọng tâm:** bài 3, 4, 5.

**2. Câu hỏi ôn tập**

**a. Một số câu hỏi trắc nghiệm tham khảo**

**Câu 1.** Sự kiện mở đầu cho quá trình các nước phương Tây xâm lược Đông Nam Á là:
A. Bồ Đào Nha xâm lược Ma-lắc-ca.
B. Tây Ban Nha, Anh lập thương điểm ở In-đô-nê-xi-a.
C. thực dân Anh xâm nhập Mã Lai và Miến Điện.
D. thực dân Anh xâm nhập vào Xiêm.

**Câu 2:** Một trong những biểu hiện về sự xâm nhập của tư bản phương Tây vào khu vực Đông Nam Á trong các thế kỉ XVI - XIX là:
A. Truyền bá Thiên Chúa giáo.
B. Sử dụng người Hồi giáo cai trị.
C. Truyền bá Hin - đu giáo.
D. Thay Thiên Chúa giáo bằng Phật giáo.

**Câu 3.** Quốc gia nào ở Đông Nam Á bị thực dân Hà Lan xâm chiếm và cai trị?
A. Phi-lip-pin. B. Ma-lai-xi-a.
C. In-đô-nê-xi-a. D. Mi-an-ma.

**Câu 4.** Vào cuối thế kỉ XIX, thực dân nào xâm chiếm và hoàn thành xâm lược Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia?
A. Hà Lan. B. Pháp.
C. Anh. D. Đức.

**Câu 5.** Kết quả của các cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á chống ách đô hộ của thực dân phương Tây là:
A. Hạn chế được ảnh hưởng của Thiên Chúa giáo.
B. Đưa tới sự thành lập nhiều quốc gia độc lập.
C. Buộc thế lực đô hộ phải trao quyền tự trị.
D. Bị đàn áp, dập tắt bằng vũ lực.

**Câu 6.** Dưới tác động của quá trình xâm lược và đặt ách cai trị của thực dân phương Tây, xã hội Đông Nam Á có chuyển biến nào sau đây?
A. Xuất hiện giai cấp địa chủ.
B. Xuất hiện các giai cấp và tầng lớp mới.
C. Xuất hiện thêm giai cấp địa chủ và tư sản.
D. Tầng lớp quý tộc mới chiếm tỉ lệ đông đảo nhất.

**Câu 7.** Năm 1527, ở Đại Việt diễn ra sự kiện nào?
A. Triều Mạc tổ chức kì thi Hội ở Thăng Long.
B. Mạc Đăng Dung lập ra Vương triều Mạc.
C. Triều Mạc ban hành chính sách hạn điền.
D. Mạc Đăng Dung tổ chức kì thi Đình cuối cùng.

**Câu 8.** Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến bùng nổ cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn là do:
A. phạm vi ảnh hưởng của họ Nguyễn lớn, lan rộng khắp Bắc Bộ.
B. mâu thuẫn gay gắt giữa vua Lê và chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.
C. sự liên kết giữa Vương triều Mạc và chính quyền họ Nguyễn.
D. mâu thuẫn giữa chính quyền Lê - Trịnh và họ Nguyễn gia tăng.

**Câu 9.** Trong các thế kỉ XVI - XVIII, Đại Việt đã thực hiện quá trình khai phá ở khu vực nào sau đây?

A. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.
B. Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
C. Nam Trung Bộ.
D. Trung du và miền núi phía Bắc.

**Câu 10.** Khi mới thành lập, phủ Gia Định gồm hai huyện nào?
A. Phước Long và Tân Bình.
B. Tân Bình và Bến Nghé.
C. Thái Khang và Phước Long.
D. Tân Bình và Diên Ninh.

**Câu 11**. Nội dung nào sau đây **không phải** là hoạt động dưới thời các chúa Nguyễn trong việc xác lập và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa?
A. Thu lượm hàng hoá của những con tàu bị đắm.
B. Khai thác các sản vật trên biển như tôm, cá, ốc.
C. Xây dựng đài tưởng niệm để tri ân đội Hoàng Sa.
D. Các đội Hoàng Sa và Bắc Hải hoạt động.

**Câu 12.** Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn (thế kỉ XVII - XVIII) có ý nghĩa nào sau đây?
A. Đặt cơ sở cho sự thành lập Vương triều Nguyễn.
B. Tránh được sự nhòm ngó, xâm lược của thực dân Pháp.
C. Khẳng định việc xác lập chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo.
D. Khẳng định chủ quyền duy nhất của Việt Nam trên khu vực Biển Đông.

**Câu 13.** Ý nào **không phải** là chính sách cai trị về kinh tế của thực dân phương Tây đối với các nước ở khu vực Đông Nam Á?
A. Đẩy mạnh vơ vét, bóc lột người dân bản xứ, xây dựng những ngành công nghiệp chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng.
B. Cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền, ép chính quyền bản xứ nhượng quyền khai khẩn đất hoang,...
C. Mở rộng hệ thống đường giao thông nhằm phục vụ khai thác kinh tế và đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân thuộc địa.
D. Chú trọng cao nhất mở mang các ngành công nghiệp nặng nhằm thu lợi nhuận.

**Câu 14.** Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự khủng hoảng của nhà Lê ở đầu thế kỉ XVI?
A. Sự tranh chấp giữa các phe phái phong kiến diễn ra quyết liệt.
B. Các cuộc khởi nghĩa nông dân đã lật đổ nhà Lê.
C. Xung đột Nam - Bắc triều diễn ra trong nhiều năm.
D. Xung đột Trịnh - Nguyễn dẫn đến chia cắt đất nước.

**Câu 15.** Hệ quả lớn nhất của cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn là:
A. đất nước bị chia cắt thành Đàng Trong - Đàng Ngoài.
B. hai bên trải qua bảy lần giao chiến.
C. hình thành cục diện vua Lê - chúa Trịnh.
D. hình thành cục diện chúa Nguyễn - chúa Trịnh.

**Câu 16.** Ý nào **không phải** là hệ quả chung của các cuộc xung đột Nam - Bắc triều và xung đột Trịnh - Nguyễn?
A. Đất nước bị chia cắt.
B. Nhân dân đói khổ.
C. Kinh tế bị đình trệ.
D. Vùng đất phía Nam được khai phá.

**Câu 17.** Điểm khác biệt trong hệ quả của cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn so với cuộc xung đột Nam - Bắc triều là gì?
A. Hình thành cục diện vua Lê - chúa Trịnh, chúa Nguyễn.
B. Nhân dân đói khổ, khốn cùng vì đi phu, đi lính.
C. Đồng ruộng, xóm làng bị tàn phá.
D. Giao thương giữa các vùng bị ngăn trở do đất nước bị chia cắt.

**Câu 18.** Trong các thế kỉ XVI - XVIII, các chúa Nguyễn đã không thực hiện việc nào dưới đây?
A. Xây dựng bộ máy chính quyền phong kiến ở Đàng Trong.
B. Củng cố việc phòng thủ vùng đất Thuận - Quảng.

C. Hoà hoãn với chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.
D. Thực hiện chính sách khai hoang, khai phá các vùng đất mới.
**Câu 19.** Sự kiện nào diễn ra năm 1611 đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình khai phá vùng đất phía Nam của các chúa Nguyễn?
A. Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hoá.
B. Nguyễn Hoàng lập phủ Phú Yên.
C. Chúa Nguyễn làm chủ vùng đất Nam Bộ.
D. Chúa Nguyễn lập phủ Gia Định.
**Câu 20**. Phủ Gia Định được thành lập năm 1698 là dấu mốc quan trọng của người Việt vì:
A. đã khẳng định bước tiến của công cuộc khai phá vùng đất phía Nam.
B. đã mở đầu công cuộc khai phá vùng đất phía Nam.
C. đã hoàn thành công cuộc khai phá vùng đất phía Nam.
D. đã hoàn thiện hệ thống chính quyền ở vùng đất phía Nam.
**Câu 21.** Tư liệu nào sau đây là bằng chứng cho việc thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn trong các thế kỉ XVII-XVIII?
A. Bản đồ Hồng Đức. B. Bản đồ do Đỗ Bá vẽ.
C. Mộc bản Triều Nguyễn. D. An Nam đại quốc hoạ đồ.
**Câu 22**. Hoạt động khai thác, thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn ở thế kỉ XVII - XVIII được thực hiện qua tổ chức nào?
A. Các đội dân binh, thuỷ binh. B. Đội Hoàng Sa, đội Bắc Hải.
C. Binh lính, nhân dân. D. Đội Hoàng Sa, Trường Sa.

**b. Tự luận**

**Câu 1.** Có ý kiến cho rằng: Các nước tư bản phương Tây xâm chiếm Đông Nam Á là để giúp đỡ những nước này thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?
**Câu 2.** Có ý kiến cho rằng: Thế kỉ XVI - XVII trong lịch sử dân tộc Đại Việt là hai thế kỉ của xung đột và chia cắt đất nước. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?
**Câu 3.** Trình bày quá trình các chúa Nguyễn xác lập và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Nêu ý nghĩa của những việc làm đó. Là học sinh, em cần làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc?

## II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

### 1. Trắc nghiệm

Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.
Bài 2. Địa hình Việt Nam.

### 2. Tự luận

**Câu 1**. Hãy nêu một số minh chứng về tác động của con người đến địa hình nơi con đang sinh sống.
**Câu 2**. Lập bảng so địa hình khu vực Đông Bắc và khu vực Tây Bắc.
**Câu 3**. Lập bảng so sánh địa hình khu vực Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

### 3. Một số câu hỏi trắc nghiệm tham khảo

**Câu 1.** Theo chiều đông – tây, phần đất liền nước ta mở rộng khoảng bao nhiêu kinh độ?
A. 5 B. 6 C. 7 D. 8
**Câu 2**. Diện tích phần đất liền của nước ta là:
A. 331 212 $km^2$ B. 331 344 $km^2$ C. 321 344 $km^2$ D. 321 212 $km^2$
**Câu 3.** Đường bờ biển nước ta kéo dài từ thành phố Móng Cái (Quảng Ninh) đến thành phố Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang) có chiều dài khoảng:
A. 3630 km. B. 3260 km. C. 3313 km. D. 2360 km.
**Câu 4.** Nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh diện tích của vùng biển so với vùng đất nước ta?
A. Diện tích vùng biển lớn hơn gấp 3 lần diện tích vùng đất của nước ta.
B. Diện tích vùng đất lớn hơn gấp 3 lần diện tích vùng biển của nước ta.
C. Diện tích vùng biển của nước ta nhỏ hơn 3 lần diện tích vùng đất của nước ta.
D. Diện tích vùng biển khoảng 1 triệu $km^2$, trong biển có hàng nghìn đảo và quần đảo.

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây đúng và đủ về khái niệm vùng trời?
A. Vùng trời là khoảng không gian bao trùm trên diện tích đất liền và vùng biển Đông bao gồm cả không gian trên các đảo, quần đảo.
B. Vùng trời là khoảng không gian bao trùm trên các đảo, quần đảo và diện tích biển Đông.
C. Vùng trời là khoảng không gian bao trùm trên phần đất liền.
D. Vùng trời là khoảng không gian trên đất liền, mở rộng đến hết ranh giới ngoài lãnh hải và không gian trên các đảo và quần đảo.
**Câu 6.** Địa hình nước ta không có đặc điểm nào sau đây?
A. 2/3 địa hình nước ta là đồi núi.
B. Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người
C. Địa hình mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa sâu sắc
D. Địa hình được nâng lên trong gia đoạn Tân kiến tạo, tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau.
**Câu 7.** Trong khu vực đồi núi, phần lớn đồi núi nước ta**:**
A. có độ cao trên 1000 m B. có độ cao dưới 1000 m
C. có độ cao trên 2000 m D. có độ cao dưới 500 m
**Câu 8.** Dạng địa hình đồng bằng ở nước ta chiếm mấy phần diện tích đất liền?
A. 1/2 B. 2/3 C. 1/4 D. 1/3
**Câu 9.** Điểm cực Bắc phần đất liền ở nước ta thuộc tỉnh:
A. Khánh Hòa B. Điện Biên C. Hà Giang D. Cà Mau
**Câu 10.** Lãnh thổ thống nhất và toàn vẹn của nước ta bao gồm các bộ phận:
A. Vùng đất, vùng biển Đông, vùng trời. B. Vùng đất, vùng biển, các đảo và quần đảo.
C. Vùng đất, vùng biển, vùng trời. D. Vùng đất, các đảo, quần đảo và vùng trời.
**Câu 11.** Phần đất liền của nước ta không tiếp giáp với quốc gia nào?
A. Trung Quốc B. Lào C. Mianma D. Cam-pu-chia

*Chúc các con ôn tập và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!*